

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2022
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1998. Hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã A, huyện Hải Hậu, Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 9, xã A, huyện Hải Hậu, Nam Định;

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 10, xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị H, anh T xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn ngày 30-4-2018 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, hai người chung sống cùng bố mẹ anh T ở xóm 10, xã A. Vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T bị mắc tệ nạn xã hội và

phải đi chấp hành hình phạt tù từ năm 2018 đến tháng 6/2019. Sau khi anh T chấp hành xong hình phạt tù về nhà tiếp tục chung sống nhưng giữa chị H và anh T vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh T thường có những lời nói xúc phạm danh dự chị H, từ đó vợ chồng thường hay xích xích, cãi nhau, không có Tg nói chung. Đến tháng 7/2019, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm của chị đối với anh T không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Minh Quân, sinh ngày 31-8-2018. Từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ, đã đưa con chung đi cùng. Vì vậy, khi ly hôn, chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản và không vay mượn ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống. Theo anh T, sau khi kết hôn, hai người chung sống hòa thuận đến ngày 16-9-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh T có lời khai thống nhất với chị H về con chung. Hiện nay do anh T đang đi làm xa nhà nên anh T nhất trí để con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh T có lời khai thống nhất với lời khai của chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 30-4-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh T tại xóm 10, xã A được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra tranh cãi, anh T dùng lời nói xúc phạm chị H, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ, tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ ngày 16-9-2021 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh T nhất trí.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T xuất phát từ tính cách hai người không hợp nên không có Tg nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau, thời gian sống ly thân, hai bên không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn tiếp tục chung sống với chị H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Phạm Minh Quân, sinh ngày 31-8-2018, chị H đề nghị sau khi ly hôn, chị H tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, con chung vẫn do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T nhất trí với yêu cầu nuôi con của chị H do hiện anh T đi làm xa nhà, không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Phạm Minh Quân cho chị H nuôi dưỡng và không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị H và anh T xác nhận hai người không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thu H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thu H và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Quân, sinh ngày 31-8-2018 cho chị Nguyễn Thu H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006260 ngày 04-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê Phạm Văn Lịch

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái